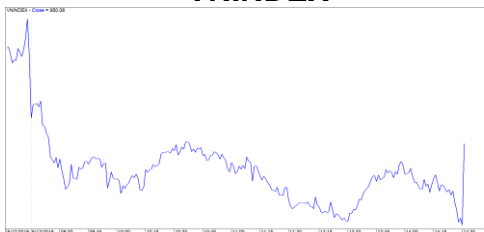


Diễn biến thị trường trong phiên

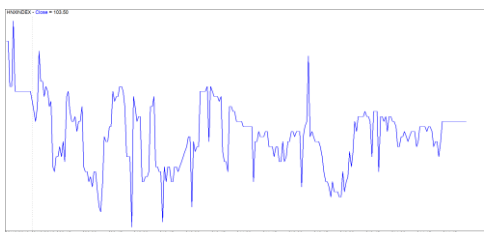
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	950.08	103.50	54.97
% ngày	-0.43%	-0.06%	-0.27%
% tuần	0.29%	0.02%	1.06%
% tháng	0.17%	-2.17%	-0.05%
% năm	-6.52%	-11.10%	4.00%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,299	221	186
TB 1 tuần	3,269	267	273
TB 1 tháng	3,778	375	311
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	379.85	7.44	44.48
Bán	458.89	0.78	21.45
Giá trị ròng	-79.04	6.66	23.03
Độ rộng TT			
Mã Tăng	116	51	184
Mã Giảm	159	66	106
Không Đổi	111	255	591
Chỉ số chính			
P/E	16.60	9.34	17.45
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,252	188	971
LS Cổ tức	4.91%	3.33%	7.31%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Việt Nam điều chỉnh phiên thứ 2 liên tiếp. Tuy vậy, lực cầu bắt đáy được kích hoạt về cuối phiên giúp chỉ số VN-Index đóng cửa thu hẹp đà giảm còn 0.43% dừng tại 950.08 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.06% dừng tại 103.5 điểm, chỉ số Upcom-Index mất 0.27% neo tại 54.97 điểm. Dòng tiền tiếp tục duy trì ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt gần 2,700 tỷ đồng trên cả ba sàn.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và vừa tiếp tục là tâm điểm bán phiên hôm nay khi VN30-Index và VNMID-Index giảm lần lượt 0.66% và 0.15%. Cụ thể, VNM, DHG, PNJ, HVN, NVL, FPT giảm khá. Ở chiều ngược lại, nhóm Ngân hàng trụ khá vững với VCB, EIB, VPB, BID tăng nhẹ. Chúng tôi nhận thấy cầu bắt đáy khá chủ động về cuối phiên ở các mã GAS, VHM, ROS, GMD, MBB. Dòng tiền đầu cơ cũng hoạt động tích cực ở nhóm Penny như DLG, AMD, HAI, DRH...Theo đó, nhóm VNSML-Index tăng nhẹ 0.12%.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng gần 50 tỷ đồng trên cả ba sàn. SCS(48 tỷ), VEA(13 tỷ), BVH(11 tỷ) là 3 mã được mua ròng nhiều nhất. Ở chiều bán, VHM(93 tỷ), VNM(28 tỷ), HPG(24 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể tiếp tục biến động quanh mức hỗ trợ 950 điểm và có thể hồi phục nhẹ trong phiên kế tiếp. Điểm tích cực là áp lực bán tháo không mạnh và lực cầu bắt đáy có chiều hướng gia tăng ở các mức giá thấp. Đồng thời, tâm lý nhà đầu tư khá trung tính, nhưng tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục có chiều hướng tăng nhẹ cho thấy dòng tiền đang tỏ ra phân hóa bất chấp thị trường vẫn trong đà giảm.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì ở mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 964.52 điểm của chỉ số VN-Index và 105.16 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, trên quan điểm thận trọng, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và hạn chế bán ra ở thời điểm hiện tại. Đồng thời, vị thế mua mới cũng chỉ nên dành tỷ trọng cổ phiếu thấp theo mức khuyến nghị.

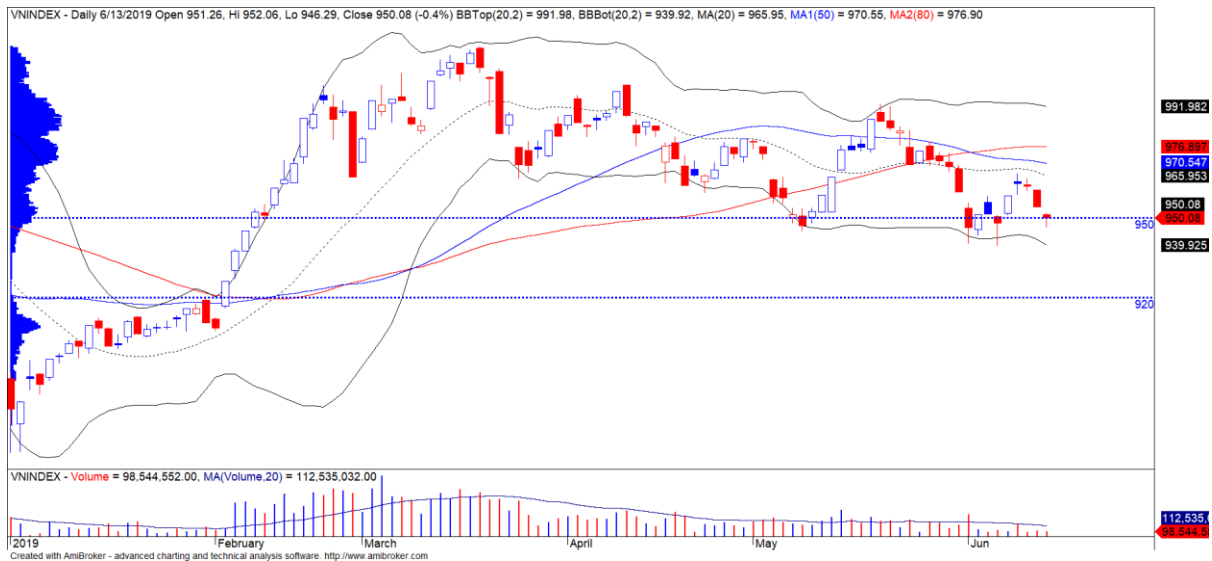
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 35% cổ phiếu/65% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).

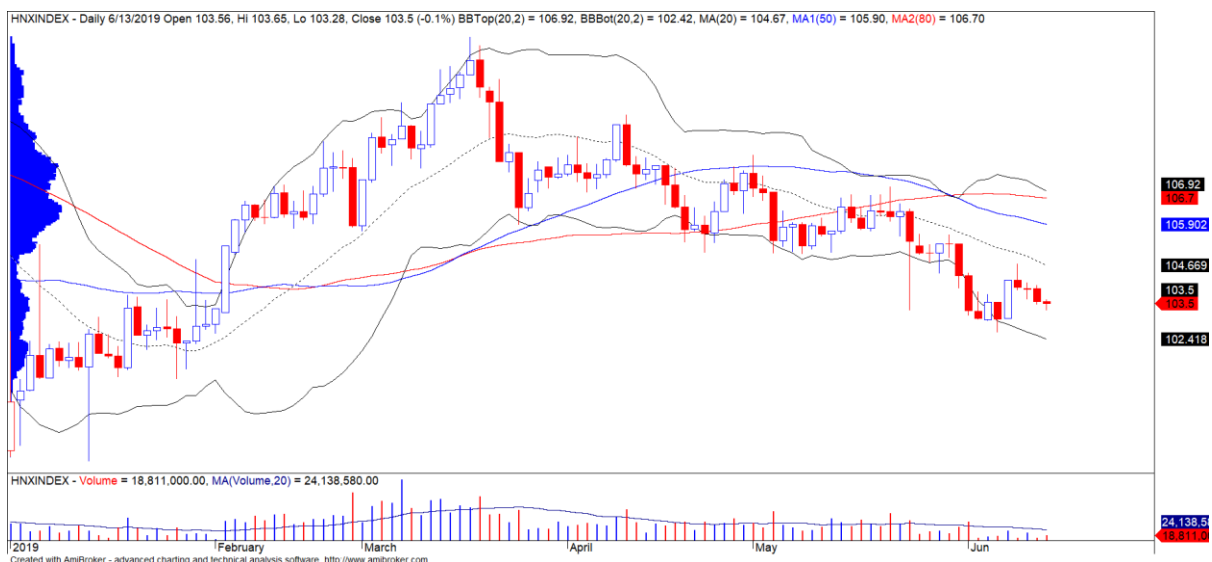


We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,850	GIẢM	TĂNG		18,216			16,850	16,230	5.93%	
ACB	28,600	GIẢM	GIẢM		29,401				31,844		
ACV	80,700	GIẢM	TĂNG		81,821			90,000	79,578	-10.33%	
ANV	27,100	GIẢM	GIẢM		29,420			30,000	27,127	-9.58%	
ASM	7,040	GIẢM	GIẢM		7,326				8,419		
BFC	20,200	GIẢM	GIẢM		21,109				23,675		
BID	31,500	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-5.69%	
BMP	44,000	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-1.12%			48,516		
BSR	13,000	GIẢM	GIẢM		13,634				14,995		
BVH	80,000	TĂNG	GIẢM	79,000	76,925	1.27%			85,113		
BWE	26,400	TĂNG	TĂNG	25,850	25,593	2.13%		20,000	24,073	32.00%	
CEO	11,900	TĂNG	GIẢM	11,900	11,228	0.00%			13,106		
CII	22,800	GIẢM	GIẢM		23,393				25,256		
CMG	35,800	TĂNG	TĂNG	37,800	34,476	-5.29%		23,200	31,773	54.31%	
CMX	22,300	GIẢM	TĂNG		24,056			5,910	21,617	277.33%	
CSM	15,300	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	0.33%		14,390	14,225	6.32%	
CTD	104,300	GIẢM	GIẢM		110,560				126,026		
CTG	20,150	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-11.23%	
CTI	23,500	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-1.26%			25,172		
CTR	27,500	GIẢM	N/A		28,535				4,134		
CVT	18,400	GIẢM	GIẢM		19,318				21,875		
DCM	8,260	GIẢM	GIẢM		8,489				9,161		
DGC	28,800	GIẢM	GIẢM		30,047				35,013		
DGW	21,400	GIẢM	GIẢM		22,434				24,255		
DHA	35,400	TĂNG	TĂNG	32,250	33,969	9.77%		29,100	32,885	21.65%	
DHC	43,450	TĂNG	TĂNG	40,900	41,520	6.23%		35,200	35,701	23.44%	
DHG	109,200	GIẢM	GIẢM	115,900	111,777	-3.56%	BÁN	93,000	109,338	17.57%	
DIG	13,650	GIẢM	GIẢM		14,291				15,650		
DPG	38,050	GIẢM	TĂNG		40,482			40,018	34,775	-4.92%	
DPM	17,350	GIẢM	GIẢM		18,145				19,712		
DPR	45,000	TĂNG	TĂNG	43,400	42,386	3.69%		42,500	38,294	5.88%	
DQC	18,400	GIẢM	GIẢM		19,436				22,049		



We Create Fortune

DRC	19,250	GIẢM	GIẢM		20,469			22,990		
DXG	18,400	GIẢM	GIẢM		18,864			21,621		
EIB	18,250	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	2.53%	14,700	16,352	24.15%	
FCN	14,350	GIẢM	TĂNG		14,704		16,050	13,649	-10.59%	
FMC	28,300	TĂNG	GIẢM	28,950	27,778	-2.25%		30,886		
FPT	44,550	TĂNG	TĂNG	45,200	43,802	-1.44%	46,000	42,214	-3.15%	
GAS	101,500	GIẢM	GIẢM		105,433		101,000	101,898	0.89%	
GEX	22,400	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.18%	24,700	21,615	-9.31%	
GIL	31,500	GIẢM	GIẢM		32,780			36,813		
GMD	26,000	GIẢM	GIẢM		26,879			27,993		
GTN	18,900	GIẢM	TĂNG		19,940		15,000	16,369	26.00%	
GVR	13,900	TĂNG	GIẢM	13,500	12,119	2.96%		N/A		
HAG	4,970	GIẢM	GIẢM		5,120			5,814		
HAX	13,700	GIẢM	GIẢM		14,225			15,510		
HBC	15,800	GIẢM	GIẢM		16,766			18,315		
HCM	23,250	GIẢM	GIẢM		24,414			27,107		
HDB	26,600	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.62%		29,637		
HDC	14,850	TĂNG	TĂNG	15,250	14,314	-2.62%	15,250	14,400	-2.62%	MUA
HDG	32,000	TĂNG	GIẢM	32,700	30,867	-2.14%		43,194		
HNG	15,300	GIẢM	GIẢM		15,569			16,554		
HPG	23,000	GIẢM	GIẢM		24,082		26,098	23,082	-11.56%	BÁN
HSG	7,770	GIẢM	TĂNG		8,080		9,300	7,015	-16.45%	
HT1	15,750	GIẢM	TĂNG		16,718		14,800	15,465	6.42%	
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,047			3,640		
HVN	42,150	GIẢM	TĂNG		43,597		39,000	38,265	8.08%	
KBC	14,450	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	1.05%		15,013		
KDH	23,800	TĂNG	GIẢM	30,900	23,253	-22.98%		32,661		
KSB	22,100	GIẢM	GIẢM		22,402			26,296		
LCG	10,050	GIẢM	GIẢM		10,292			11,817		
LDG	8,850	GIẢM	GIẢM		9,170			10,794		
LHG	19,250	GIẢM	TĂNG		19,948		19,300	17,020	-0.26%	
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,179			8,909		
LSS	5,360	GIẢM	GIẢM		5,629			5,906		
MBB	20,600	GIẢM	TĂNG		20,956		21,850	20,106	-5.72%	
MPC	33,100	GIẢM	GIẢM		37,908			47,772		
MSN	84,500	GIẢM	TĂNG		88,270		89,000	80,742	-5.06%	



We Create Fortune

MSR	19,400	GIẢM	GIẢM		21,151			20,715			
MWG	89,400	TĂNG	TĂNG	88,300	87,404	1.25%		88,700	80,841	0.79%	
NDN	14,700	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	4.26%		13,700	12,682	7.30%	
NKG	6,180	GIẢM	GIẢM		6,451			7,401			
NLG	29,450	TĂNG	TĂNG	29,700	28,321	-0.84%		28,700	28,115	2.61%	
NT2	26,500	GIẢM	GIẢM		27,872			29,219			
NTL	22,450	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	-2.18%		10,450	21,175	114.83%	
NVL	59,000	TĂNG	GIẢM	58,100	58,693	1.55%			62,332		
OIL	12,300	GIẢM	GIẢM		13,116			14,359			
PAC	36,900	TĂNG	GIẢM	38,000	36,036	-2.89%			39,387		
PC1	23,400	GIẢM	GIẢM		24,068			25,195			
PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	24,343	2.49%		29,000	22,587	-14.83%	
PHR	57,500	GIẢM	TĂNG		59,085			24,000	50,969	139.58%	
PLX	61,500	GIẢM	TĂNG		64,103			62,400	58,426	-1.44%	
PNJ	74,700	GIẢM	TĂNG		79,421			104,000	72,834	-28.17%	
POW	15,600	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	2.63%		15,700	13,783	-0.64%	
PVT	16,550	GIẢM	GIẢM		17,034			17,615			
PPC	27,250	GIẢM	TĂNG		27,691			19,700	24,232	38.32%	
PTB	68,000	TĂNG	TĂNG	66,600	65,562	2.10%		64,000	59,893	6.25%	
PVB	18,900	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-5.97%	
PVD	18,300	GIẢM	TĂNG		19,473			18,500	17,783	-1.08%	
PVI	36,000	GIẢM	TĂNG		37,904			33,000	35,916	9.09%	BÁN
PVS	22,200	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	5.21%	
PXS	4,860	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	0.21%	
QNS	30,500	GIẢM	GIẢM		31,285				34,373		
REE	32,050	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-3.83%	
SAB	274,000	TĂNG	TĂNG	253,000	263,945	8.30%		245,000	239,225	11.84%	
SAM	7,760	GIẢM	TĂNG	7,580	7,832	3.33%	BÁN	7,400	7,073	4.86%	
SCR	7,470	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-0.40%			7,611		
SHI	8,300	TĂNG	TĂNG	8,140	7,800	1.97%		6,990	6,728	18.74%	
SJS	19,300	TĂNG	GIẢM	18,300	17,050	5.46%			19,930		
SKG	14,300	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	2.51%			14,892		
SSI	24,800	GIẢM	GIẢM		25,496				27,560		
STB	11,600	GIẢM	TĂNG		12,018			13,000	11,486	-10.77%	
TCB	21,150	GIẢM	GIẢM		22,261				N/A		
TCM	26,700	GIẢM	GIẢM		28,220				31,609		



We Create Fortune

TDH	12,800	TĂNG	TĂNG	11,700	12,227	9.40%		11,650	10,730	9.87%	
TLH	5,030	GIẢM	TĂNG		5,128			5,390	4,797	-6.68%	
TNG	19,000	GIẢM	GIẢM		19,816			12,000	19,605	63.37%	
VCB	67,300	GIẢM	TĂNG		68,529			62,000	62,992	8.55%	
VCG	26,400	GIẢM	TĂNG		26,997			19,200	23,906	37.50%	
VCS	61,600	TĂNG	GIẢM	63,100	60,416	-2.38%			69,165		
VGC	20,050	GIẢM	GIẢM		20,742				21,647		
VGT	11,000	TĂNG	GIẢM	12,000	10,694	-8.33%			13,091		
VHC	86,000	GIẢM	GIẢM		91,688				98,373		
VHM	80,000	GIẢM	GIẢM		83,042				92,698		
VIB	16,400	GIẢM	GIẢM		17,016			19,700	16,801	-14.71%	
VIC	115,500	TĂNG	TĂNG	113,000	114,447	2.21%		112,000	108,251	3.13%	
VIP	5,690	GIẢM	GIẢM		5,848				6,251		
VJC	121,600	TĂNG	TĂNG	114,400	120,771	6.29%		124,500	113,051	-2.33%	
VND	15,600	GIẢM	GIẢM		15,861				17,817		
VNG	20,800	TĂNG	GIẢM	20,600	19,995	0.97%			22,478		
VNM	123,200	GIẢM	GIẢM		129,343				137,861		
VPB	18,200	GIẢM	GIẢM		18,473				20,574		
VPI	42,150	TĂNG	GIẢM	41,750	40,919	0.96%			43,124		
VRC	16,300	GIẢM	GIẢM		16,890				18,617		
VRE	34,700	GIẢM	TĂNG		35,633			35,000	31,101	-0.86%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	28,600	GIẢM	GIẢM		29,401				31,844		
BID	31,500	GIẢM	TĂNG		32,443			33,400	31,227	-5.69%	
BSR	13,000	GIẢM	GIẢM		13,634				14,995		
BVH	80,000	TĂNG	GIẢM	79,000	76,925	1.27%			85,113		
CTG	20,150	GIẢM	TĂNG		20,823			22,700	19,639	-11.23%	
EIB	18,250	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	2.53%		14,700	16,352	24.15%	
FPT	44,550	TĂNG	TĂNG	45,200	43,802	-1.44%		40,997	42,214	8.67%	
GAS	101,500	GIẢM	GIẢM		105,433			99,026	101,898	2.90%	
HDB	26,600	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.62%			29,637		
HNG	15,300	GIẢM	GIẢM		15,569				16,554		
HPG	23,000	GIẢM	GIẢM		24,082			26,098	23,082	-11.56%	BÁN



We Create Fortune

HVN	42,150	GIẢM	TĂNG		43,597			39,000	38,265	8.08%	
KDH	23,800	TĂNG	GIẢM	30,900	23,253	-22.98%			32,661		
MBB	20,600	GIẢM	TĂNG		20,956			21,271	20,106	-3.16%	
MSN	84,500	GIẢM	TĂNG		88,270			89,000	80,742	-5.06%	
MWG	89,400	TĂNG	TĂNG	88,300	87,404	1.25%		88,700	80,841	0.79%	
NVL	59,000	TĂNG	GIẢM	58,100	58,693	1.55%			62,332		
OIL	12,300	GIẢM	GIẢM		13,116				14,359		
PLX	61,500	GIẢM	N/A		64,103			62,400	58,426	-1.44%	
PNJ	74,700	GIẢM	TĂNG		79,421			77,881	72,834	-4.08%	
POW	15,600	TĂNG	TĂNG	15,200	15,513	2.63%		15,700	13,783	-0.64%	
PVS	22,200	GIẢM	TĂNG		22,987			21,100	21,468	5.21%	
QNS	30,500	GIẢM	GIẢM		31,285				34,373		
REE	32,050	GIẢM	TĂNG		32,776			33,325	31,114	-3.83%	
ROS	30,100	GIẢM	TĂNG		31,694			34,800	27,327	-13.51%	
SSI	24,800	GIẢM	GIẢM		25,496				27,560		
STB	11,600	GIẢM	TĂNG		12,018			13,000	11,486	-10.77%	
TCB	21,150	GIẢM	GIẢM		22,261				25,293		
TPB	25,400	TĂNG	GIẢM	22,500	24,076	12.89%			N/A		
VCB	67,300	GIẢM	TĂNG		68,529			62,000	62,992	8.55%	
VCG	26,400	GIẢM	TĂNG		26,997			18,441	23,906	43.16%	
VEA	56,800	TĂNG	GIẢM	50,000	53,656	13.60%			N/A		
VGI	27,400	GIẢM	GIẢM		29,042				N/A		
VHM	80,000	GIẢM	GIẢM		83,042				92,698		
VIB	16,400	GIẢM	GIẢM		17,016			19,036	16,801	-11.74%	
VIC	115,500	TĂNG	TĂNG	113,000	114,447	2.21%		112,000	108,251	3.13%	
VJC	121,600	TĂNG	TĂNG	114,400	120,771	6.29%		124,500	113,051	-2.33%	
VNM	123,200	GIẢM	GIẢM		129,343				137,861		
VPB	18,200	GIẢM	GIẢM		18,473				20,574		
VRE	34,700	GIẢM	TĂNG		35,633			33,996	31,101	2.07%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,850	GIẢM	TĂNG		18,216			16,850	16,230	5.93%	
ANV	27,100	GIẢM	GIẢM		29,420			30,000	27,127	-9.58%	
ASM	7,040	GIẢM	GIẢM		7,326				8,419		
BMP	44,000	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-1.12%			48,516		



We Create Fortune

BWE	26,400	TĂNG	TĂNG	25,850	25,593	2.13%		19,440	24,073	35.80%	
C4G	8,600	GIẢM	#N/A		9,632				#N/A		
CEO	11,900	TĂNG	GIẢM	11,900	11,228	0.00%			13,106		
CII	22,800	GIẢM	GIẢM		23,393				25,256		
CRE	24,800	GIẢM	#N/A		25,084				#N/A		
CTI	23,500	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-1.26%			25,172		
CTR	27,500	GIẢM	#N/A		28,535				#N/A		
DCM	8,260	GIẢM	GIẢM		8,489				9,161		
DHC	43,450	TĂNG	TĂNG	40,900	41,520	6.23%		35,200	35,701	23.44%	
DIG	13,650	GIẢM	GIẢM		14,291				15,650		
DPM	17,350	GIẢM	GIẢM		18,145				19,712		
DRC	19,250	GIẢM	GIẢM		20,469				22,990		
DXG	18,400	GIẢM	GIẢM		18,864				21,621		
E1VFN30	14,300	GIẢM	GIẢM		14,678				15,587		
FCN	14,350	GIẢM	TĂNG		14,704			16,050	13,649	-10.59%	
FLC	4,360	GIẢM	GIẢM		4,496				5,024		
FTM	23,800	GIẢM	TĂNG		24,581			16,250	21,483	46.46%	
GEG	21,300	GIẢM	TĂNG		22,352			12,900	20,497	65.12%	
GEX	22,400	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.18%		24,700	21,615	-9.31%	
GMD	26,000	GIẢM	GIẢM		26,879				27,993		
GTN	18,900	GIẢM	TĂNG		19,940			15,000	16,369	26.00%	
GVR	13,900	TĂNG	#N/A	13,500	12,119	2.96%			#N/A		
HAG	4,970	GIẢM	GIẢM		5,120				5,814		
HBC	15,800	GIẢM	GIẢM		16,766				18,315		
HCM	23,250	GIẢM	GIẢM		24,414				27,107		
HDG	32,000	TĂNG	GIẢM	32,700	30,867	-2.14%			43,194		
HPX	26,600	TĂNG	#N/A	26,800	26,092	-0.75%			#N/A		
HSG	7,770	GIẢM	TĂNG		8,080			8,452	7,015	-8.07%	
HT1	15,750	GIẢM	TĂNG		16,718			14,800	15,465	6.42%	
IBC	22,050	TĂNG	TĂNG	20,900	20,736	5.50%		24,900	19,303	-11.45%	
IDI	7,400	GIẢM	TĂNG		7,951			9,150	7,253	-19.13%	
IJC	10,700	GIẢM	GIẢM		10,768				11,501		
ITA	3,030	GIẢM	TĂNG		3,257			3,200	2,749	-5.31%	
KBC	14,450	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	1.05%			15,013		
KSB	22,100	GIẢM	GIẢM		22,402				26,296		
LDG	8,850	GIẢM	GIẢM		9,170				10,794		
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,179				8,909		
MBS	15,600	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	-1.27%		16,000	#N/A	#N/A	



We Create Fortune

MPC	33,100	GIẢM	GIẢM		37,908			47,772			
NBB	21,600	TĂNG	TĂNG	19,300	20,952	11.92%		21,500	18,704	0.47%	
NKG	6,180	GIẢM	GIẢM		6,451			7,401			
NLG	29,450	TĂNG	TĂNG	29,700	28,321	-0.84%		28,700	28,115	2.61%	
NT2	26,500	GIẢM	GIẢM		27,872			29,219			
NTC	#####	TĂNG	#N/A	112,000	139,469	27.68%		120,000	#N/A	#N/A	
NTL	22,450	TĂNG	TĂNG	22,950	21,392	-2.18%		9,331	21,175	140.59%	
NVB	8,100	GIẢM	GIẢM		8,436			9,493			
OGC	4,040	GIẢM	GIẢM		4,378			4,794			
PC1	23,400	GIẢM	GIẢM		24,068			25,195			
PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	24,343	2.49%		23,595	22,587	4.68%	
PHR	57,500	GIẢM	TĂNG		59,085			22,864	50,969	151.48%	
PPC	27,250	GIẢM	TĂNG		27,691			17,422	24,232	56.41%	
PTB	68,000	TĂNG	TĂNG	66,600	65,562	2.10%		60,780	59,893	11.88%	
PVD	18,300	GIẢM	TĂNG		19,473			18,500	17,783	-1.08%	
PVI	36,000	GIẢM	TĂNG		37,904			31,325	35,916	14.92%	BÁN
PVT	16,550	GIẢM	GIẢM		17,034			17,615			
QCG	4,980	GIẢM	TĂNG		5,192			5,910	4,638	-15.74%	
SAM	7,760	GIẢM	TĂNG	7,600	7,832	3.05%	BÁN	7,400	7,073	4.86%	
SBT	17,150	GIẢM	GIẢM		17,652			19,311			
SCR	7,470	TĂNG	GIẢM	7,500	7,255	-0.40%		7,611			
SHB	7,000	GIẢM	GIẢM		7,296			7,880			
SHS	11,800	TĂNG	TĂNG	11,900	11,244	-0.84%		12,100	10,571	-2.48%	
SJS	19,300	TĂNG	GIẢM	18,300	17,050	5.46%		19,930			
STK	24,000	GIẢM	TĂNG		25,394			17,000	21,313	41.18%	
SZC	20,200	TĂNG	#N/A	16,750	19,281	20.60%		#N/A			
TCH	21,000	TĂNG	TĂNG	21,700	20,865	-3.23%		21,000	20,591	0.00%	
TCM	26,700	GIẢM	GIẢM		28,220			31,609			
TNG	19,000	GIẢM	GIẢM		19,816			12,000	19,605	63.37%	
TTB	22,550	GIẢM	TĂNG		24,320			23,700	22,218	-4.85%	
VCI	32,600	TĂNG	GIẢM	32,100	31,124	1.56%		36,212			
VGT	11,000	TĂNG	#N/A	12,000	10,694	-8.33%		#N/A			
VHC	86,000	GIẢM	GIẢM		91,688			98,373			
VND	15,600	GIẢM	GIẢM		15,861			17,817			
VNG	20,800	TĂNG	GIẢM	20,600	19,995	0.97%		22,478			
VPI	42,150	TĂNG	GIẢM	41,750	40,919	0.96%		42,859			



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,100	GIẢM	#N/A		10,427			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,790	TĂNG	TĂNG	3,890	3,584	-2.57%		3,990	3,542	-5.01%	
AMD	1,890	TĂNG	GIẢM	1,770	1,626	6.78%			2,174		
APG	7,850	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,600	GIẢM	GIẢM		2,795				3,493		
BCC	8,100	GIẢM	TĂNG		8,435			7,700	7,657	5.19%	
BCG	5,740	GIẢM	TĂNG		6,008			6,390	5,406	-10.17%	
C69	10,300	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	17.05%		5,300	8,706	94.34%	
CCL	4,800	TĂNG	TĂNG	3,550	4,442	35.21%		3,460	3,627	38.73%	
CRC	14,800	GIẢM	GIẢM		15,713				19,005		
CVT	18,400	GIẢM	GIẢM		19,318				21,875		
DAG	6,500	GIẢM	GIẢM		6,710				7,406		
DAH	8,400	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,386	80.10%	
DGW	21,400	GIẢM	GIẢM		22,434				24,255		
DLG	1,450	TĂNG	GIẢM	1,450	1,434	0.00%	MUA		1,709		
DRH	6,840	TĂNG	GIẢM	6,840	6,504	0.00%	MUA		8,288		
DTD	14,700	TĂNG	TĂNG	15,000	12,743	-2.00%		12,900	11,089	13.95%	
EVG	2,740	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,280	TĂNG	TĂNG	3,280	3,272	0.00%	MUA	3,640	2,853	-9.89%	
GKM	15,200	GIẢM	TĂNG		15,566			11,425	14,952	33.05%	
HAH	12,000	GIẢM	GIẢM	12,300	12,031	-2.19%	BÁN		12,668		
HAI	1,820	TĂNG	GIẢM	1,710	1,555	6.43%			1,991		
HAP	3,620	GIẢM	TĂNG		3,730			3,670	3,246	-1.36%	
HAR	4,180	TĂNG	TĂNG	3,250	3,919	28.62%		3,710	3,262	12.67%	
HCD	3,820	GIẢM	GIẢM		4,048				4,858		
HDA	9,900	GIẢM	GIẢM		10,448			10,400	10,481	0.77%	BÁN
HDC	14,850	TĂNG	TĂNG	15,250	14,314	-2.62%		15,250	14,400	-2.62%	MUA
HHP	16,900	GIẢM	#N/A		18,146				#N/A		
HHS	3,600	GIẢM	GIẢM		3,668				3,973		
HII	12,850	GIẢM	GIẢM		13,382				14,744		
HQC	1,400	TĂNG	GIẢM	1,430	1,357	-2.10%			1,536		
HSL	9,300	GIẢM	GIẢM	9,600	9,952	3.66%	BÁN		11,235		
HUT	2,800	GIẢM	GIẢM		3,047				3,640		
HVG	3,030	GIẢM	GIẢM		3,759				5,713		

We Create Fortune

HVH	25,150	GIẢM	#N/A		26,080				#N/A		
JVC	3,050	GIẢM	TĂNG		3,169			3,280	2,981	-7.01%	
KLF	1,600	GIẢM	GIẢM		1,707				1,937		
KMR	3,100	GIẢM	TĂNG	3,450	3,380	-2.04%	BÁN	3,680	2,649	-15.76%	
LCG	10,050	GIẢM	GIẢM		10,292				11,817		
LGL	10,800	TĂNG	TĂNG	10,400	10,002	3.85%		7,113	8,529	51.83%	
LHG	19,250	GIẢM	TĂNG		19,948			19,300	17,020	-0.26%	
LMH	16,550	TĂNG	#N/A	15,550	15,839	6.43%			#N/A		
MST	2,900	GIẢM	GIẢM		3,510				4,774		
NDN	14,700	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	4.26%		13,104	12,682	12.18%	
PHC	13,100	GIẢM	TĂNG		13,344			14,450	12,650	-9.34%	
PVB	18,900	GIẢM	TĂNG		19,413			20,100	16,786	-5.97%	
PVC	7,000	GIẢM	TĂNG		7,387			7,100	6,199	-1.41%	
PXL	6,000	GIẢM	GIẢM		6,841				7,604		
PXS	4,860	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	0.21%	
QBS	3,030	GIẢM	GIẢM		3,330				3,619		
SFG	17,700	TĂNG	TĂNG	17,600	16,537	0.57%		11,494	14,905	53.99%	
SHI	8,300	TĂNG	TĂNG	8,800	7,800	-5.68%		6,233	6,728	33.17%	
SJF	2,910	GIẢM	GIẢM		3,188				4,781		
SKG	14,300	TĂNG	GIẢM	13,950	14,023	2.51%			14,892		
TDH	12,800	TĂNG	TĂNG	11,700	12,227	9.40%		11,650	10,730	9.87%	
TIG	3,600	GIẢM	TĂNG		3,935			3,200	3,029	12.50%	
TLD	5,450	GIẢM	GIẢM		5,872				6,758		
TLH	5,030	GIẢM	TĂNG		5,128			5,850	4,797	-14.02%	
TNI	12,100	TĂNG	TĂNG	11,350	11,400	6.61%			12,010		
TTF	3,350	GIẢM	TĂNG		3,397			3,990	3,028	-16.04%	
TTH	4,400	GIẢM	TĂNG		4,501			5,273	4,217	-16.55%	
TVB	17,500	GIẢM	GIẢM		17,914				20,422		
TVC	12,000	GIẢM	GIẢM		12,895			9,400	12,451	32.46%	
VC3	23,300	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	0.87%		22,000	21,070	5.91%	
VCR	24,800	TĂNG	TĂNG	13,300	21,584	86.47%		3,900	17,322	535.90%	
VNE	4,140	GIẢM	TĂNG		4,273			4,650	3,958	-10.97%	
VPG	20,600	TĂNG	TĂNG	20,400	18,772	0.98%		20,456	18,842	0.71%	
VRC	16,300	GIẢM	GIẢM		16,890				18,617		
YBM	10,750	GIẢM	GIẢM		10,965				13,059		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	950.08	-0.43%
VN30	859.68	-0.66%
VN Mid	967.59	-0.15%
VN Small	815.6	0.12%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	379.85	
Bán	458.89	
GT rỗng	-79.04	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VPH	450	6.87%
SJS	1100	6.04%
NTL	750	3.46%
AST	2200	3.38%
NAF	500	2.94%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVG	-220	-6.77%
CMG	-1400	-3.76%
TCH	-750	-3.45%
D2D	-4000	-2.99%
SRC	-800	-2.99%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	397,873	
VHM	267,961	
VCB	248,495	
VNM	218,022	
GAS	194,266	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
EIB	10,877,978	4,607,013
ROS	10,737,350	9,962,357
SMA	9,650,040	150,316
TPB	6,805,544	1,380,873
TCB	5,270,890	2,736,686

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	103.5	-0.06%
HN30	189.15	-0.11%
VNX AllSh	844.39	-0.66%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.44	
Bán	0.78	
GT rỗng	6.66	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	300	1.60%
PVS	100	0.45%
ACB	100	0.35%
DGC	100	0.35%
CEO	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	-1700	-3.65%
VCR	-800	-3.13%
LAS	-200	-2.50%
NVB	-100	-1.22%
VCS	-700	-1.12%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	35,544	
VCG	11,661	
PVS	10,563	
VCS	9,769	
SHB	8,422	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	3,964,757	4,205,967
PVS	2,467,519	3,609,982
NVB	1,222,300	551,175
AAV	1,084,818	230,018
MST	949,700	1,126,175

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	54.97	-0.27%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	44.48	
Bán	21.45	
GT rỗng	23.03	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KOS	1300	5.73%
DRI	400	5.00%
SNZ	1000	4.22%
GVR	300	2.21%
VEA	700	1.25%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BHA	-800	-5.80%
PXL	-300	-4.76%
NTC	-6600	-4.41%
MPC	-1300	-3.78%
C4G	-300	-3.37%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,608	
VGI	83,687	
VEA	74,506	
MCH	60,932	
GVR	54,512	

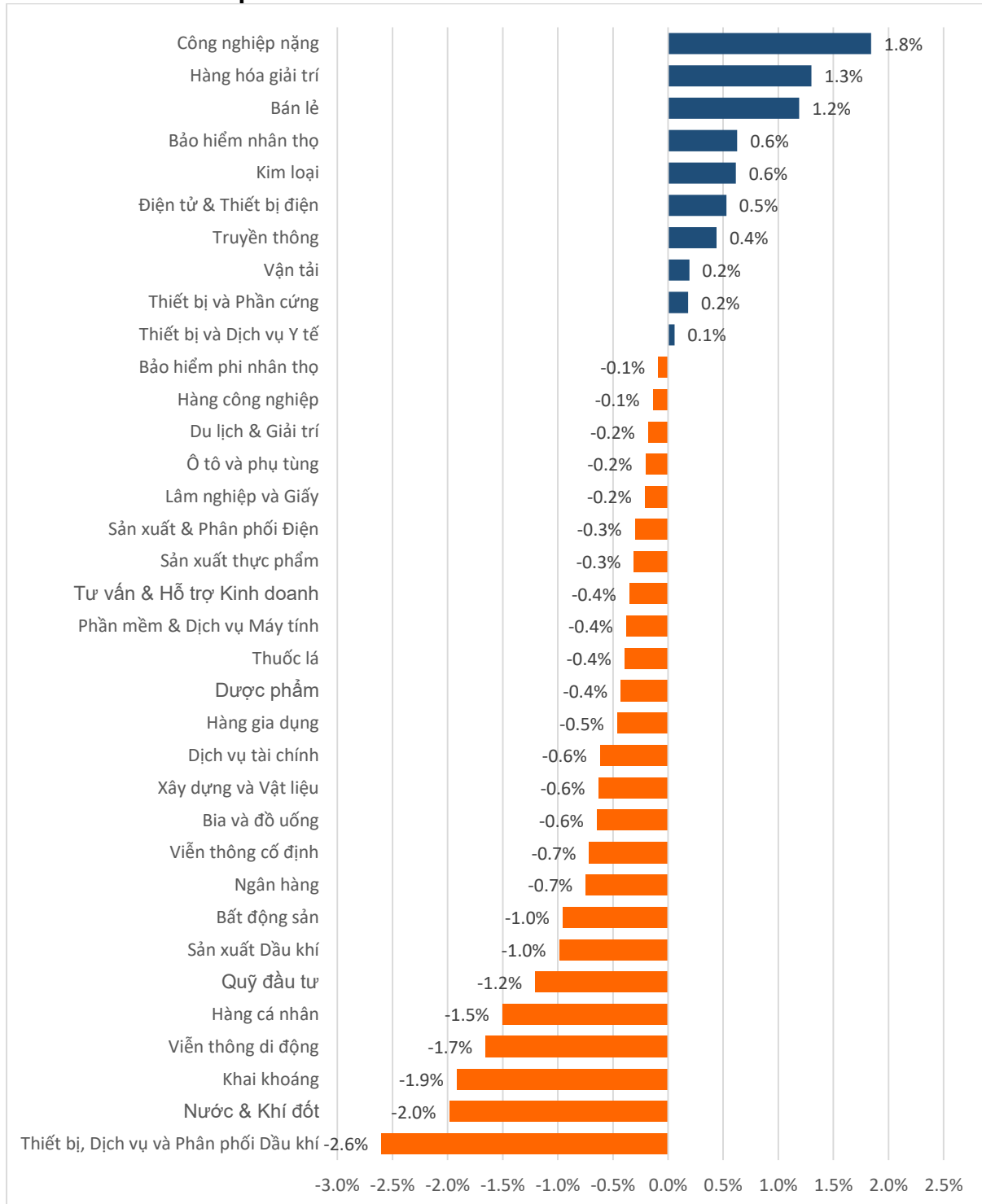
KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
GVR	1,674,617	750,562
FRM	1,140,900	257,427
BSR	834,370	1,769,419
PPI	700,020	143,981
VEA	554,316	445,636

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



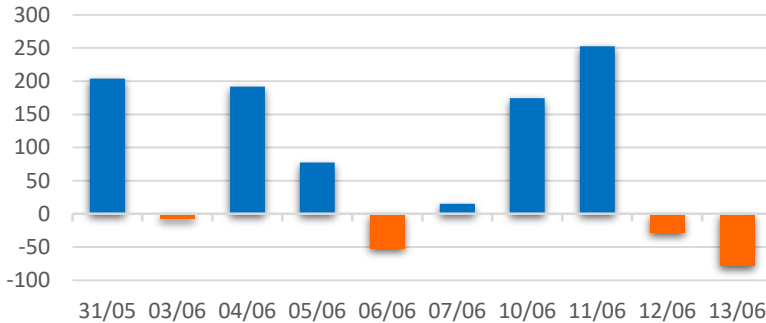
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

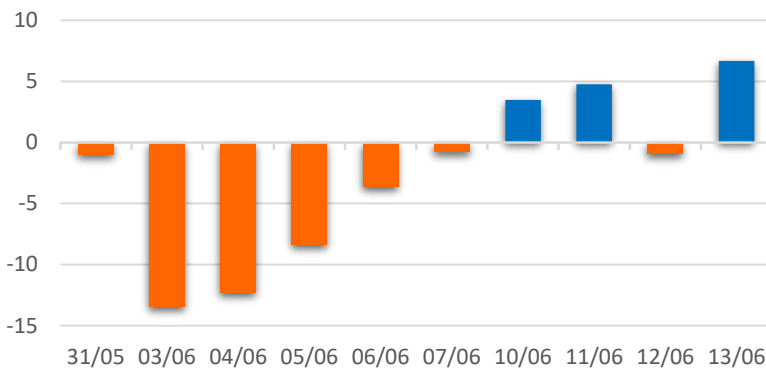
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SCS	47,887	VHM	93,467
BVH	11,418	VNM	28,433
AST	9,776	HPG	24,160
VCB	9,307	POW	9,480
VCI	6,565	DPM	9,139

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

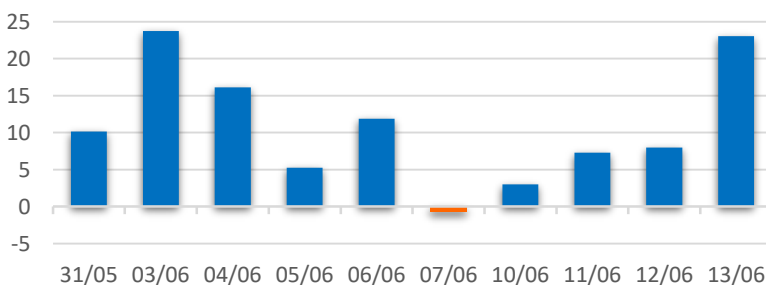
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHB	4,221	DBC	327
CEO	1,795	PMP	149
TNG	1,090	CSC	123
TTT	51	NTP	77
ONE	44	BVS	29

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	13,019	ACV	4,391
VTP	9,410	BSR	772
NTC	4,876	C4G	179
GEG	586	QNS	105
MCH	389	VGI	100

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



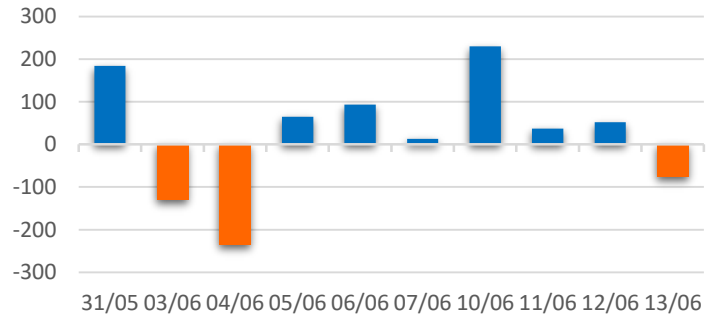
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

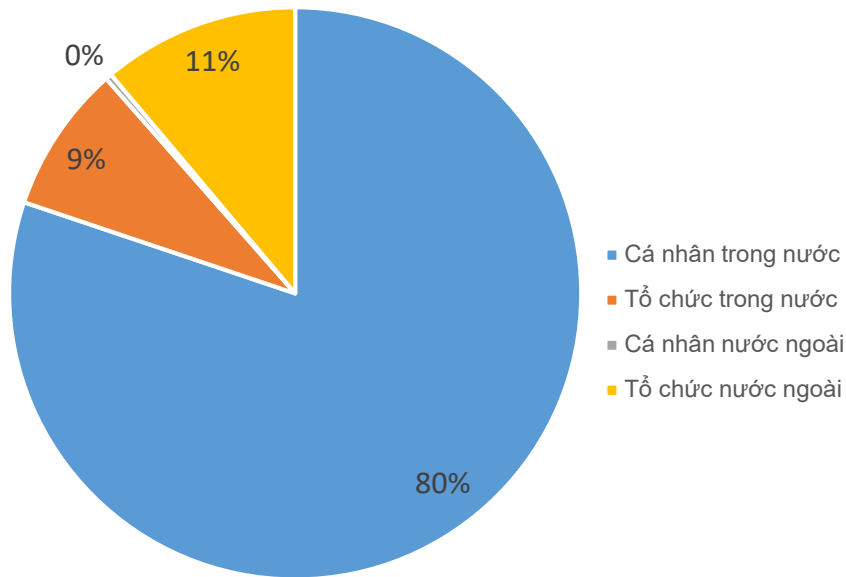
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MBB	6,705	EIB	48,867
VNM	1,242	VHM	7,721
E1VFN30	834	E1VFN30	6,257
REE	643	VPB	4,594
HPG	575	VIC	3,291

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

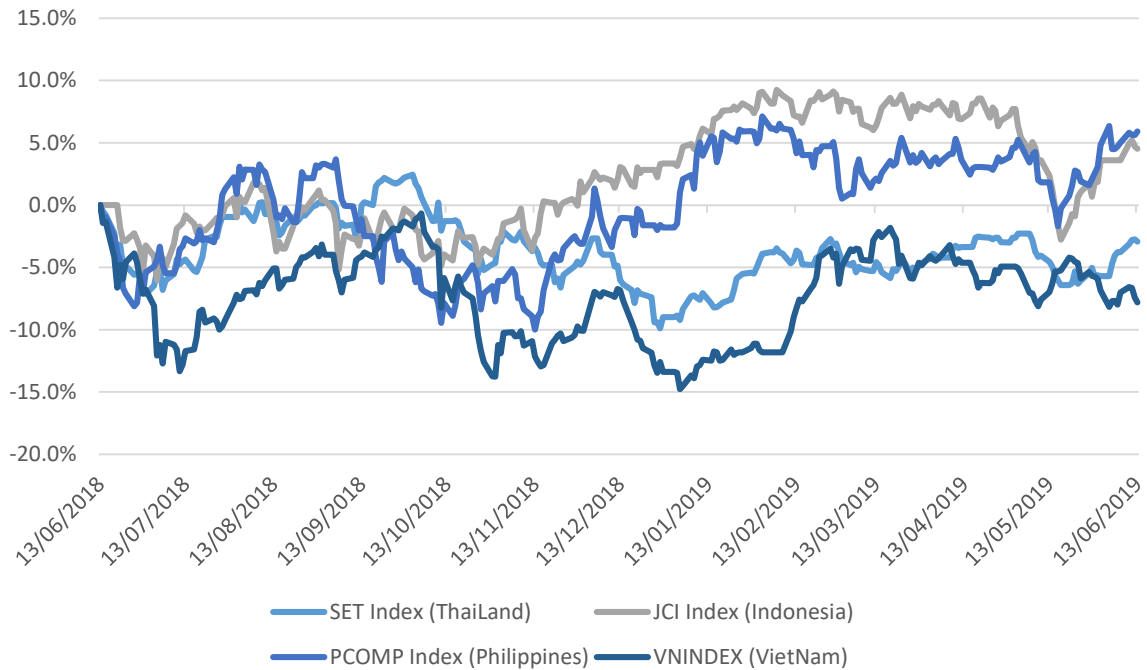


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

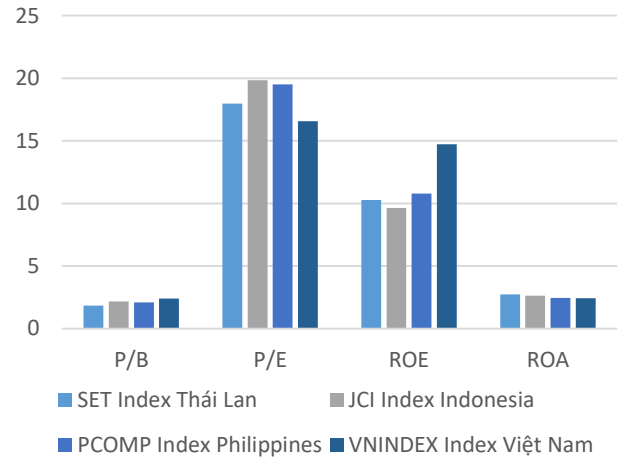
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.2x	2.1x	2.4x
P/E		18.0x	19.8x	19.5x	16.6x
ROE	%	10.28	9.63	10.78	14.71
ROA	%	2.73	2.61	2.43	2.43
Vốn hóa	Tỷ USD	547.29	502.71	195.24	137.78
GTGD	Triệu USD	1.25	0.44	0.09	0.10
LS cổ tức	%	3.11	2.36	1.59	1.96

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written